| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **Số: 177 /2020/QĐST-HNGĐ** | *Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2020.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

---

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 63, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 177/2020/TLST-HNGĐ ngày 24/04/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

**- Anh Phạm D** - Sinh năm: 1984

HKTT: số 166B tổ 12 phường N, quận B, H.

Tạm trú: số 63 ngõ 435 Đ, phường V, quận B, H.

**- và chị Dương Phương T** - Sinh năm: 1985

HKTT và nơi ở: số 63 ngõ 435 Đ, phường V, quận B, H.

[1]. Anh Phạm D và chị Dương Phương T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/12/2009 tại UBND phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Phạm D và chị Dương Phương T yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuận vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 28/4/2020 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Phạm D và chị Dương Phương T xác nhận quá trình vợ chồng chung sống có 02 con chung là Phạm Việt Đ - sinh ngày 12/10/2010, và Phạm Hải N – sinh ngày 01/10/2012. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận: giao 02 con chung cho chị Thanh là mẹ đẻ là người trực tiếp nuôi dưỡng, anh D sẽ có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) /tháng kể từ tháng 5/2020 cho đến khi con chung trưởng thành 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Phạm D và chị Dương Phương T cùng xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về các vấn đề khác: Anh Phạm D và chị Dương Phương T cùng xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Anh Phạm D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm D và chị Dương Phương T.

- Về con chung: Anh Phạm D và chị Dương Phương T có 02 con chung là: cháu Phạm Việt Đ - sinh ngày 12/10/2010, và Phạm Hải N – sinh ngày 01/10/2012.

Khi ly hôn: Giao 02 con chung là cháu Phạm Việt Đ và Phạm Hải N cho cho mẹ là chị Dương Phương T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm D có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Thanh là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu)/1 tháng kể từ tháng 5/2020 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh D có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

- Về tài sản và nhà ở chung: không có nên không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số AA/2018/0024368 ngày 24/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**
- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**Thẩm phán**

**(đã ký)**